

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TC DNC

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

V/v nâng cao chất lượng công tác
thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thời gian qua việc thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng đã từng bước đi vào nền nếp, công tác thi đua, khen thưởng đã được các cấp, các ngành quan tâm hơn và luôn gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị; các cơ quan, đơn vị đã chủ động trong tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thi đua, khen thưởng còn một số tồn tại, hạn chế như: Hình thức, nội dung và phương pháp tổ chức phong trào thi đua chậm được đổi mới, tiêu chí đánh giá thi đua chưa rõ, có nơi còn áp đặt mang tính hình thức trong việc đề ra các nội dung thi đua, chạy theo thành tích, chưa tạo được động lực, nên phong trào thi đua tác dụng lan tỏa chưa cao. Vẫn còn tình trạng công tác khen thưởng chưa gắn với kết quả phong trào thi đua, khen thưởng chưa kịp thời, chính xác, chưa bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, dẫn đến khen thưởng và đề nghị khen thưởng chưa đúng người, đúng việc, khen thưởng tập trung cho lãnh đạo, chưa quan tâm, động viên khen thưởng kịp thời đối tượng là người lao động sản xuất trực tiếp và nhân viên cấp dưới.

Để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh kịp thời chấn chỉnh công tác thi đua, khen thưởng, tập trung trọng tâm vào các mặt công tác sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với công tác thi đua, khen thưởng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng*”. Khắc phục tình trạng cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền đặc biệt là người đứng đầu, nhận thức về vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng và chậm nắm bắt thực

tiền đề phát động phong trào thi đua, chưa quan tâm đúng mức đến bồi dưỡng, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

2. Tiếp tục củng cố kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp theo hướng tinh gọn, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Tuyển chọn người có đủ phẩm chất, năng lực, tinh thông về nghiệp vụ, có khả năng tham mưu, nghiên cứu cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, pháp luật, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là năng lực phát hiện, bồi dưỡng những cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua. Các cấp, các ngành cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ để nâng cao năng lực, kiến thức, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện công tác tham mưu có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng.

3. Tiến hành rà soát các trường hợp thuộc các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã được khen thưởng, trước mắt từ ngày 01/6/2014 là ngày có hiệu lực của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 (*viết tắt là Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013*) nhưng có vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự trong thời gian tính thành tích khen thưởng thì làm thủ tục huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

II. CÔNG TÁC THI ĐUA

Thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết, thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng. Qua công tác quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng vẫn còn việc xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ tại một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Điều 11, Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Để việc xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ và Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các nội dung như sau:

1. Về việc xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013, Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 15 Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị thực hiện bình xét, lựa chọn tập thể dẫn đầu

Khối, cụm thi đua để đề nghị các cấp có thẩm quyền xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua.

2. Về xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ

a) Việc bình xét để lựa chọn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ

Căn cứ Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013, Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 14 Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ như sau:

Trên cơ sở kết quả xét, lựa chọn tập thể xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu các khối, cụm thi đua của tỉnh để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương). Số lượng đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ không quá 20% tổng số tập thể được bình xét dẫn đầu các khối, cụm thi đua đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Về thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

Theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 24 Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh, trong Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phải thể hiện tên khối thi đua mà đơn vị dẫn đầu để được đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

c) Về báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ

Thực hiện theo đúng mẫu đã quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Báo cáo phải thể hiện rõ thành tích xuất sắc trong thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) được giao trong năm đề nghị khen thưởng, so sánh kết quả thành tích với năm trước liền kề; có mô hình mới, nhân tố mới để các đơn vị khác học tập; các phong trào thi đua tiêu biểu, điển hình đã áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

d) Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp tham mưu giúp Thủ trưởng các địa phương, đơn vị tổ chức, chỉ đạo hoạt động của các khối, cụm thi đua; bình xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ bảo đảm đúng quy định. Đồng thời, gửi văn bản về chia các khối, cụm thi đua về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp, theo dõi, nghiên cứu trong quá trình thẩm định hồ sơ khen thưởng.

đ) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động các khối, cụm thi đua; kịp thời hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc, bất cập, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo trong hoạt động của các khối, cụm thi đua.

III. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Đề công tác thẩm định hồ sơ đề nghị các cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng bảo đảm kịp thời, đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu khi lập hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện đầy đủ nội dung sau:

1. Tờ trình các cấp có thẩm quyền xét khen thưởng

a) Tờ trình của đơn vị: Yêu cầu đáp ứng đầy đủ căn cứ pháp lý của việc đề nghị khen thưởng, cụ thể:

- Cần báo cáo rõ về việc có đáp ứng quy định hiện hành về hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn của các tập thể, cá nhân trình khen thưởng; nêu rõ nội dung chưa đáp ứng quy định pháp luật (nếu có).

- Nội dung đề nghị khen thưởng phải phù hợp với thành tích của tập thể, cá nhân đạt được; thành tích khen thưởng phải cụ thể, rõ ràng.

b) Đề thuận tiện cho việc đối chiếu, lưu trữ và tra cứu, yêu cầu nên lập riêng các tờ trình đề nghị khen thưởng đối với:

- Theo từng loại hình khen thưởng: Theo công trạng và thành tích đạt được; theo đợt (hoặc chuyên đề); đột xuất; quá trình cống hiến; theo niên hạn; đối ngoại.

- Khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc; danh hiệu vinh dự Nhà nước...

- Chế độ mật riêng, chế độ không mật riêng.

c) Trường hợp đề nghị khen thưởng áp dụng theo thủ tục đơn giản cũng phải nêu rõ trong tờ trình.

2. Tuyển trình khen thưởng

a) Tuyển trình cụ thể đối với cấp tỉnh thực hiện theo Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ; Điều 25 Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Để việc khen thưởng không bị trùng lặp về thành tích, đối tượng, đảm bảo tuyển trình và thẩm quyền của cấp đề nghị khen thưởng, các đơn vị không đề nghị đối với các tập thể, cá nhân không thuộc phạm vi quản lý theo đúng khoản 1 Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP quy định: *“Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý”*.

3. Về khen thưởng phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề)

- Khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) trong phạm vi cấp tỉnh, các đơn vị gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp. Người đứng đầu đơn vị khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) thì thực hiện việc

khen thưởng theo thẩm quyền, trường hợp có thành tích tiêu biểu xuất sắc mới đề nghị khen thưởng cấp tỉnh.

- Khen thưởng theo chuyên đề cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.

Tuy nhiên, việc đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) phải lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc tiêu biểu, có phạm vi ảnh hưởng, có sức lan tỏa lớn. Trước khi đề nghị khen thưởng, các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thống nhất với Sở Nội vụ để hướng dẫn theo quy định.

Không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng) cho tập thể, cá nhân không do địa phương, đơn vị quản lý chuyên môn theo ngành dọc.

4. Báo cáo thành tích

a) Báo cáo thành tích thực hiện theo các mẫu quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Không dùng mẫu báo cáo thành tích loại hình khen thưởng này thay thế bằng báo cáo thành tích loại hình khen thưởng khác.

b) Báo cáo thành tích khen thưởng phải đảm bảo không bị trùng với các thành tích đã đề nghị khen thưởng trước đó, thực hiện đúng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ: *“Không tặng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được”*.

c) Báo cáo thành tích khen thưởng quá trình cống hiến của cá nhân đã hy sinh, tử trận phải do cơ quan quản lý trực tiếp cá nhân trước khi hy sinh, tử trận lập và đề nghị.

d) Xác nhận báo cáo thành tích của cấp trình khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

đ) Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận sáng kiến... của cấp có thẩm quyền theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

e) Trường hợp khen thưởng về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế phải có quyết định nghiệm thu, công nhận của cấp có thẩm quyền và các tài liệu chứng minh việc áp dụng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn.

5. Về thẩm quyền công nhận sáng kiến và hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

Yêu cầu thực hiện theo đúng các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết, cụ thể:

a) Công nhận sáng kiến

- Sáng kiến được công nhận theo quy định của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

- Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

b) Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến được quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

c) Một sáng kiến chỉ được sử dụng một lần khi làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng, sáng kiến đã sử dụng khi xét danh hiệu thi đua thì không được dùng trong xét hình thức khen thưởng và ngược lại. Không dùng một sáng kiến để xét nhiều hình thức khen thưởng.

6) Về thủ tục, hồ sơ

a) Thủ tục, hồ sơ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ; Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải lấy ý kiến nhân dân trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV và phải có tài liệu minh chứng cho việc này được thể hiện trong hồ sơ đề nghị khen thưởng.

c) Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo thời gian được quy định tại các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ. Quá thời hạn trên, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trả lại hồ sơ cho các cơ quan, đơn vị và không phải chịu trách nhiệm về việc chậm này.

d) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp họp xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, khi xét danh hiệu thi đua và một số hình thức khen thưởng bậc cao phải bỏ phiếu, không biểu quyết.

đ) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Không đưa vào hồ sơ các văn bản, tài liệu không hợp lệ thay cho biên bản họp Hội đồng như: Trích biên bản; Biên bản tổng hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng (*không họp mà gửi văn bản cho tất cả thành viên Hội đồng lấy ý kiến*), Biên bản tổng hợp ý kiến xét duyệt của Hội đồng...

e) Trường hợp đặc biệt để khen thưởng đột xuất, chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị, phải có đề án, dự án, kế hoạch được phê duyệt đồng ý của cấp có thẩm quyền. Cơ quan được giao thưởng trực phục vụ nhiệm vụ đó có trách nhiệm xây dựng hướng dẫn xét khen thưởng về tiêu chuẩn, tiêu chí, điều kiện chi tiết cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đó sau khi đã thống nhất với Sở Nội vụ và tổng hợp, lựa chọn các trường hợp có thành tích tiêu biểu xuất sắc để trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

g) Các tài liệu minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng phải là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện để đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét, đánh giá, tổng hợp, tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TCDNC, HCQT;
- Lưu: VT, TCDNC(T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Quốc Huy